

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy
ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng
án phí và lệ phí Tòa án;

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Nguyễn Hồng T, sinh năm 1976

Anh Nguyễn Hoàng T1, sinh năm 1971

Cùng địa chỉ: tổ 8, khu phố PX, phường PT, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Hoàng T1 và chị Nguyễn Hồng T tự nguyện kết hôn năm 1996 và được Ủy ban nhân dân thị trấn An Lộc, huyện Bình Long (nay là Ủy ban nhân dân phường An Lộc, thị xã Bình Long), tỉnh Bình Phước cấp giấy chứng nhận kết hôn số 109, Quyển số 01 ngày 04/11/1996. Sau khi kết hôn, thời gian đầu thì vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, mất hạnh phúc và hiện nay hai bên đã sống ly thân. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên họ có đơn yêu cầu tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp pháp luật.

[2] Về quan hệ con chung: giữa anh T1 và chị T có hai con chung là các cháu Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 26/6/1997 và Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 05/11/2007. Anh T1 và chị T đã thỏa thuận: khi ly hôn anh T1 nuôi con chung là Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 05/11/2007 cho đến hết tháng 6/2021, không cần chị T phải cấp dưỡng nuôi cháu Nam. Từ tháng 7/2021 trở đi chị T sẽ nuôi cháu Nguyễn Hoàng N, thời gian chị T nuôi cháu Nam thì anh T1 phải cấp dưỡng nuôi cháu N mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Thỏa thuận này phù hợp với nguyện vọng của cháu Nam và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Đối với con chung là Nguyễn Hoàng H thì cháu H đã trưởng thành, không cần ai phải nuôi dưỡng.

[3] Về tài sản chung: hai đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết việc chia tài sản chung nên không xét.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không T1, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Hoàng T1 và chị Nguyễn Hồng T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: khi ly hôn anh T1 nuôi con chung là Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 05/11/2007 cho đến hết tháng 6/2021, không cần chị T phải cấp dưỡng nuôi con. Từ tháng 7/2021 trở đi chị T sẽ nuôi cháu Nguyễn Hoàng N, thời gian chị T nuôi cháu Nam thì anh T1 phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Đối với con chung là Nguyễn Hoàng H thì cháu Hải đã trưởng thành, không cần ai phải nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: hai đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết việc chia tài sản chung.

2. Về lệ phí tòa án: anh Nguyễn Hoàng T1 phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng và lệ phí về việc cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng. Được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0004678, Quyền số 000094 ngày 28/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước. Còn lại phải nộp 300.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND TX. Bình Long;
- Chi cục THADS TX. Bình Long;
- UBND phường An Lộc;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Bình